

Số: 94/2023/QĐST-HNGĐ

Ứng Hoà, ngày 19 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2023/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1989

Quê quán: thôn Đ, xã H, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

Nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã H, huyện U, TP. Hà Nội.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1980

Sinh trú quán: thôn Đ, xã H, huyện U, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 07 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Thế T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Thế T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Thế T có 02 con chung là cháu Nguyễn Bùi Thảo N, sinh năm 26/3/2014 và cháu Nguyễn

Phương L, sinh ngày 06/5/2017. Giao anh Tuệ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phương L; giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Bùi Thảo N cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Do mỗi người nuôi một con nên các bên không đề cập đến việc cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T và chị L cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Thế T đều xác nhận không có gì nên không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận việc chị Bùi Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền được hoàn trả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị L tự nguyện sung công quỹ Nhà nước. (Theo Biên lai thu số 0058057 ngày 03/7/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ứng Hoà).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã Hòa Nam
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến